

QUYẾT ĐỊNH

Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp theo) Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Nhà làm việc các cơ quan khối Đảng tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 725/BC-SKHĐT ngày 09 tháng 10 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp theo) Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Nhà làm việc các cơ quan khối Đảng tỉnh Đồng Nai, với nội dung chi tiết theo Phụ lục I, II đính kèm.

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định và lưu ý:

- Căn cứ vào kế hoạch bố trí vốn để có tiến độ tổ chức lựa chọn nhà thầu phù hợp, khi ký hợp đồng với nhà thầu có thỏa thuận rõ, tránh việc nhà thầu thắc mắc yêu cầu bổ sung kế hoạch vốn.

- Chủ đầu tư quản lý đầu tư xây dựng công trình theo quy định và lưu ý thực hiện mua sắm thiết bị đảm bảo theo quy định tại điểm a Mục 4 Phần I; Mục 5 Phần I Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước, trong đó quy định: *Khi lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu phải căn cứ danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu, thuốc và vật tư y tế trong nước sản xuất được trên trang thông tin điện tử của các bộ quản lý chuyên ngành để xây dựng cho phù hợp với quy định “Khi lập và phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu không được đưa ra yêu cầu hoặc định hướng đối với việc nhà thầu tham dự thầu phải chào hàng hóa nhập khẩu khi hàng hóa trong nước đã sản xuất hoặc lắp ráp được đáp ứng yêu cầu chất lượng, số lượng, giá cả”.*

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Hùng

PHỤ LỤC I KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 20 (thiết bị): cung cấp và lắp đặt thiết bị (phát sinh) Hệ thống âm thanh hội trường, hệ thống camera, hệ thống trình chiếu thuộc Dự án xây dựng Nhà làm việc các cơ quan khối Đảng tỉnh Đồng Nai; bao gồm số lượng, chủng loại theo Phụ lục II đính kèm.	3.163.651.000 (Ba tỷ, một trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm năm mươi một nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chào hàng cạnh tranh thông thường qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý IV năm 2020	Trọn gói	Tối đa 90 kể từ ngày khởi công
2	Gói thầu số 21 (tư vấn): Thẩm định giá thiết bị gói thầu số 20.	15.818.000 (Mười lăm triệu, tám trăm mười tám nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2020	Trọn gói	Tối đa 20 kể từ ngày ký hợp đồng
3	Gói thầu số 22 (tư vấn): Giám sát lắp đặt thiết bị gói thầu số 20.	6.380.000 (Sáu triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2020	Trọn gói	Tối đa 90 kể từ ngày khởi công

4	Gói thầu số 23 (tư vấn) Thẩm định hồ sơ yêu cầu (E-HSMT) và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 20.	3.163.000 (Ba triệu, một trăm sáu mươi ba nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV năm 2020	Trọn gói	Tối đa 10 ngày đối với mỗi loại công việc
5	Tổng giá trị các gói thầu	3.189.012.000 đồng (Ba tỷ, một trăm tám mươi chín triệu, không trăm mười hai nghìn đồng chẵn).						

PHỤ LỤC II KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2020 của Chủ tịch
 UBND tỉnh Đồng Nai).

Đơn vị tính: Đồng

STT	Danh mục thiết bị	Ký hiệu	Số lượng	Thành tiền
Gói thầu số 20 (thiết bị): cung cấp và lắp đặt thiết bị (phát sinh) Hệ thống âm thanh hội trường, hệ thống camera, hệ thống trình chiếu thuộc Dự án xây dựng Nhà làm việc các cơ quan khối Đảng tỉnh Đồng Nai.				
I	HỆ THỐNG ÂM THANH			
1	Cung cấp lắp đặt hệ thống âm thanh (di động) cho Hội trường 50 chỗ ngồi.	HT	1	
1.1	Bàn trộn 16 kênh	Cái	1	55.500.000
1.2	Loa toàn dải liên công suất đa chức năng	Cái	4	341.820.000
1.3	Chân loa	Cái	4	5.400.000
1.4	Micro cổ ngỗng để bục (01 bộ để trên Bục phát biểu + 05 bộ để trên Hàng bàn chủ tọa)	Cái	7	97.650.000
1.5	Bộ Micro không dây cầm tay	Bộ	4	102.000.000
1.6	Cáp micro chuyên dụng	Mét	100	6.000.000
1.7	Tủ thiết bị âm thanh:	Cái	1	5.700.000
2	Cung cấp lắp đặt hệ thống âm thanh (cố định) cho Hội trường 150 chỗ ngồi.	HT	1	
2.1	Bàn trộn 22 kênh	Cái	1	67.500.000
2.2	Loa fullrange - 2000W PS10 R2 Right single cabinet.	Cái	3	182.835.000
2.3	Loa fullrange - 2000W PS10 R2 Left single cabinet.	Cái	3	182.835.000
2.4	Bộ khuếch đại công suất 4x4C-4000W	Bộ	1	351.585.000
2.5	Micro cổ ngỗng để bục (1 bộ để trên Bục phát biểu + 5 bộ để trên Hàng bàn chủ tọa)	Cái	13	181.350.000
2.6	Bộ Micro không dây cầm tay	Bộ	10	255.000.000
2.7	Cáp micro chuyên dụng	Mét	200	12.000.000
2.8	Cáp loa 2 x 2,5mm2	Mét	150	14.625.000

2.9	Tủ thiết bị âm thanh:	Cái	1	5.700.000
2.10	Cung cấp, cài đặt máy tính xách tay (Laptop) dùng cài đặt phần mềm xem camera qua tivi (trên bục/kệ di động dưới sân khấu) trên hội trường và trình chiếu (phát nhạc, chiếu phim tư liệu)	Bộ	1	15.000.000
2.11	Cung cấp, lắp đặt Màn hình chuyên dụng 98" dùng trình chiếu, chiếu phim tư liệu	Cái	1	554.400.000
2.12	Cung cấp, lắp đặt Giá treo Tivi di động (65~100")	Bộ	1	8.000.000
2.13	Nhân công lắp đặt, cấu hình thiết bị, hướng dẫn sử dụng, vật tư phụ: jack cắm, băng keo, dây rút, đinh vít, tắc kê...	Gói	1	22.500.000
II	HỆ THỐNG CAMERA QUAN SÁT			
1	Cung cấp, lắp đặt, cài đặt Camera IP dạng bán cầu trong nhà	Cái	10	279.650.000
2	Cung cấp, lắp đặt, cài đặt Thiết bị server chuyên dụng quản lý và lưu trữ dữ liệu hệ thống camera	Bộ	1	188.000.000
3	Cung cấp, cài đặt Phần mềm quản lý camera chuyên dụng (VMS)	e-license	10	95.410.000
4	Cung cấp, lắp đặt, cài đặt Máy trạm chuyên dụng quản lý camera	Cái	1	52.640.000
5	Cung cấp, lắp đặt Tivi xem hình ảnh camera trong phòng kỹ thuật Android Tivi Sony 4K 43 inch	Cái	1	21.600.000
6	Cung cấp, lắp đặt, cài đặt Bộ chuyển mạch truy cập 210-24p-GE2 26 cổng: trong đó 24 cổng 10/100/1000BASE-T POE+, 2 cổng quang 1GbE SFP. 01 nguồn AC PSU, hỗ trợ L2 Switching with Static Routes. 95604-16569: PWP NBD AHR 16569	Bộ	1	33.688.000
7	Cáp mạng UTP Cat 6 (305M) UTP Cable, Cat6, 4 Prs, 23AWG, Sol, XF, CM, Blue, RB, 305M	Thùng	2	33.000
8	Cung cấp lắp đặt cáp cấp nguồn cho camera	Mét	260	5.720.000

9	Cáp CXV 2*1.5mm (2x7/0.67) - 0,6/1kV			
10	Cung cấp lắp đặt ống luồn dây nối/ âm tường	Mét	260	5.070.000
11	Cung cấp lắp đặt phụ kiện ống luồn dây: co, tê, nối, bọ, vít...	Gói	1	1.040.000
12	Cung cấp lắp đặt hộp kỹ thuật nối dây	Cái	10	400.000
13	Vật tư phụ: đầu bấm mạng, băng keo, ổ điện, vít, dây rút...	Gói	1	4.000.000
Tổng cộng (đã bao gồm thuế VAT 10%)				3.163.651.000